

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Tùng
- Ông Huỳnh Thanh Trà

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn M (tên gọi khác: Không); sinh ngày 18 tháng 12 năm 19xx tại tỉnh Phú Yên; nơi ĐKNKTT: Khu phố A, thị trấn R, huyện S, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N (sinh năm 1969) và bà Bùi Thị U (sinh năm 1970); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 4 năm 2020, bị tạm giam từ ngày 30 tháng 4 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu. (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Ông Võ Văn E – Sinh năm 19xx – Nơi cư trú: Tổ B, phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h30' ngày 24/4/2020, tại trước nhà số 29 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đang tuần tra, nhận thấy xe ô tô hiệu Honda Civic, màu trắng, biển kiểm soát 43A-526.21 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra. Trên xe có anh Võ Văn E là người điều khiển xe, chở Phan Văn M ngồi bên ghế phụ. Khi thấy công an kiểm tra M vút ma túy xuống mặt đường, ngay bên cạnh ghế phụ nhưng bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ

- Của Phan Văn M gồm:

+ 01 chiếc khẩu trang y tế, màu đen, bên trong có 05 viên nén màu xanh và 02 gói ni lông, kích thước (2,8x2,5)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Niêm phong ký hiệu là C.

+ 01 điện thoại di động có chữ Nokia, màu đen, số Imei 357286034706340, bên trong chứa sim số 0918089993.

+ 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số Imei 353906109223132, bên trong chứa sim số 0777594728.

- Của Võ Văn E: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic, màu trắng, biển kiểm soát 43A-526.21, số khung 6630KT030379, số máy R18Z16852680.

Lúc 3h00' ngày 25/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn M tại Phòng 207 khu nhà trọ K814A/30/3 đường Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, phát hiện thu giữ của M gồm: 01 gói ni lông kích thước (7,5x13,5)cm, bên trong có 09 gói ni lông nhỏ, kích thước (2x2,5)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 01 mảnh vỡ của viên nén màu xanh. Niêm phong ký hiệu D.

Theo Kết luận giám định số 135/GĐ-MT ngày 08/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu C được chia thành C1 và C2, mẫu D được chia thành D1 và D2. Các viên nén màu xanh trong mẫu C1 và D1 là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng là 2,547 gam; tinh thể rắn màu trắng trong các gói ni lông ký hiệu C2 và D2 là ma túy, loại Ketamine; tổng khối lượng là 4,4 gam .

Hoàn trả đối tượng giám định gồm mẫu C1: 1,442 gam; mẫu C2: 0,535 gam, mẫu D2: 3,087 gam và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Qua điều tra ban đầu, Phan Văn M khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: M bắt đầu mua bán ma túy từ khoảng giữa tháng 3 năm 2020. M mua ma túy của 01 nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch) 03 lần và về bán lại cho nhiều người, cụ thể:

- Lần 1: Giữa tháng 3/2020, mua 04 chỉ Ketamine và 10 viên thuốc lắc với giá 6.000.000 đồng, bán lại cho 02 người 03 chỉ Ketamine và 06 viên thuốc lắc với giá 7.000.000 đồng, còn lại M sử dụng hết.

- Lần 2: Cuối tháng 3/2020, mua 03 chỉ Ketamine và 07 viên thuốc lắc với giá 4.600.000 đồng, bán lại cho 03 người 02 chỉ Ketamine và 05 viên thuốc lắc với giá 6.300.000 đồng, số còn lại M sử dụng, còn 0,5 viên thuốc lắc bị công an thu giữ khi khám xét chỗ ở.

- Lần 3: Giữa tháng 4/2020, mua 12 chỉ Ketamine và 15 viên thuốc lắc với giá 12.500.000 đồng, đã bán lại cho 02 người 07 viên thuốc lắc với giá 2.500.000 đồng, M đã sử dụng hết 03 viên thuốc lắc và hơn 01 chỉ Katemine. Khoảng 23h ngày 24/4/2020 có 01 người phụ nữ gọi điện thoại hỏi mua 02 chỉ Katemine và 05 viên thuốc lắc. M đang ngồi chơi cùng anh Võ Văn E nên nói anh E chở giúp đi có công việc, M không cho E biết là đi bán ma túy, khi đến đường Lý Thường Kiệt thì bị phát hiện, bắt quả tang như trên.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, số tiền thu lợi bất chính của M xác định được qua lần 1 và lần 2 là 2.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSHC ngày 03 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Phan Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Văn M như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 1,442 gam mẫu C1; 0,535 gam mẫu C2, 3,087 gam mẫu D2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định;

+ Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Nokia, màu đen, số Imei 357286034706340, bên trong chứa sim số 0918089993; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số Imei 353906109223132, bên trong chứa sim số 0777594728.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn M thừa nhận: Khoảng 23h30' ngày 24/4/2020, tại trước nhà số 29 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Phan Văn M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA chưa kịp bán.

Đến 3h00' ngày 25/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn M tại Phòng 207 khu nhà trọ K814A/30/3 đường Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện và thu giữ ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA do Phan Văn M tàng trữ trái phép để bán.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của M là: 2,547 gam MDMA và 4,4 gam Ketamine.

Bị cáo Phan Văn M khai nhận từ giữa tháng 3/2020 đến thời điểm bị bắt đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người khác nhau không rõ lai lịch, địa chỉ.

Lời khai nhận của bị cáo Phan Văn M phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phan Văn M đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phan Văn M hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với cộng đồng; biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn thực hiện hành vi bị pháp luật cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo M thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Văn M chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo M đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tự thú những lần mua bán ma túy trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Phan Văn M mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Văn M hiện nay không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 3,442 gam mẫu C1; 0,535 gam mẫu C2; 3,087 gam mẫu D2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định: Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ Nokia, màu đen, số Imei 357286034706340, bên trong chứa sim số 0918089993; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số Imei 353906109223132, bên trong chứa sim số 0777594728: Đây là phương tiện bị cáo M dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic, màu trắng, biển kiểm soát 43A-526.21, số khung 6630KT030379, số máy R18Z16852680: Xe này thuộc sở hữu của anh Võ Văn E, anh E có hành vi chở bị cáo Phan Văn M đi nhưng không biết M đi bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh E theo Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 11/6/2020 là có cơ sở.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng bị cáo M đã thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên truy thu, nộp Ngân sách nhà nước.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho M và những người mua ma túy từ M : Hiện nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Phan Văn M 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 3,442 gam mẫu C1; 0,535 gam mẫu C2; 3,087 gam mẫu D2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Nokia, màu đen, số Imei 357286034706340, bên trong chứa sim số 0918089993; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số Imei 353906109223132, bên trong chứa sim số 0777594728.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 9 năm 2020).

- Truy thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 2.700.000 đồng đối với bị cáo Phan Văn M.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phan Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo